

Số: 84/KH-THCS

Minh Tân, ngày 04 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển Nhà trường, giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT và các trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường THCS Minh Tân;

Trường THCS Minh Tân xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA TRƯỜNG

Trường cấp I-II Minh Tân được thành lập từ năm 1963, ngày 25 tháng 9 năm 1991 UBND huyện ban hành quyết định số 270/QĐ-UB tách trường cấp I-II Minh Tân thành trường PTCS cấp 1 Minh Tân và trường PTCS cấp 2 Minh Tân. Ngày 28 tháng 4 năm 1994, UBND huyện ban hành quyết định số 213-QĐ/UB đổi tên trường PTCS cấp 2 Minh Tân thành trường THCS Minh Tân.

Năm 2003, được sự quan tâm lãnh đạo địa phương và UBND huyện, trường THCS Minh Tân được xây dựng trên khu đất rộng 14.200m² với 01 dãy nhà 2 tầng gồm 8 phòng học, 01 dãy nhà 2 tầng gồm 10 phòng học không, 01 khu hiệu bộ. Năm 2016, trường đã được xây thêm được xây thêm khu phòng học bộ môn gồm 06 phòng bộ môn và 01 Hội trường. Trường có diện tích rộng, có bãi tập thể dục cho học sinh; vườn trường rộng, nhiều cây xanh, đảm bảo quang cảnh đẹp, môi trường sư phạm tốt;

Năm 2013 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; năm 1994 được Sở GD-ĐT kiểm định chất lượng và công đạt mức độ 3.

Năm 2016, được sự quan tâm của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã Minh Tân, trường đã được xây thêm được năm 2016 được xây thêm khu phòng học bộ môn.

Năm 2023 đã được UBND huyện đầu tư 3,2 tỉ đồng để tu sửa 02 dãy phòng học; Năm 2024 được đầu tư 2,8 tỉ đồng để nâng cấp sân trường và một số hạng mục như cửa, lan can khu hiệu bộ, mái che sân khấu.

Hàng năm nhà trường đã sử dụng nguồn ngân sách cấp để nâng cấp đầu tư về cơ sở vật chất, đảm bảo công tác dạy và học. Năm 2021 đã lắp camera giám sát trong tất cả các phòng học và sân trường để tăng cường công tác quản lý, giám sát, hỗ trợ công tác an ninh trường học với tổng 200 triệu.

Qua 30 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, trường THCS Minh Tân đã nỗ lực vươn lên, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhiều năm liền trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, Bằng khen của UBND thành phố.

Năm 2023, nhà trường đã tổ chức kỷ niệm 60 năm thành lập trường, vinh dự được nhận Bằng khen của Bộ GD-ĐT. Năm học 2023-2024, được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, Bằng khen của UBND thành phố, có 01 Cán bộ quản lý được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ.

1. Điểm mạnh

1.1. Đội ngũ

- Năm học 2024-2025: Hầu hết giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, có ý thức phấn đấu vươn lên, nhiệt tình và luôn có tinh thần đổi mới phương pháp dạy học. Tập thể đoàn kết, đó là một thế mạnh của trường.

(1) Về số lượng:

- Nhà trường có 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02 (Cao học: 01, Đại học: 01)

+ Giáo viên: 26 (Cao học: 01, Đại học: 25); có 22 biên chế, 04 hợp đồng.

+ Nhân viên: 02 (Đại học: 02); trong đó có 01 biên chế, 01 hợp đồng.

- Đội ngũ thiếu quá nhiều so với qui định:

+ Giáo viên: thiếu 10

+ Tổng phụ trách: thiếu 01

+ Nhân viên: thiếu 02 (Nhân viên Văn thư và Phụ tá thí nghiệm)

(2) Về chất lượng:

- Nhà trường có 02 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, 09 giáo viên dạy giỏi cấp huyện (được bảo lưu); có 05 Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, 20 Lao động tiên tiến.

(3) **Trình độ đào tạo:** Cao học có 02/30, chiếm 6,66%; Đại học có 28/30, chiếm 93,34%

1.2. Học sinh:

a. **Về số lượng:** Năm học 2024 – 2025 trường có tổng số 803 học sinh, được chia thành 19 lớp:

Khối	Số lớp	Số học sinh				
		Tổng số	Nữ	HS khuyết tật, học hòa nhập	Dân tộc thiểu số	Bình quân số HS/lớp
Khối 6	5	219	89	1	2	44
Khối 7	6	270	123	1	0	46
Khối 8	4	163	74	0	0	41
Khối 9	4	151	72	2	1	38
Tổng	19	803	358	4	3	42

b. Chất lượng đại trà năm học 2023-2024

	Hạng kiểm			Học lực			
	Tốt	Khá	TB/Đạt	Giỏi/Tốt	Khá	TB/Đạt	Yếu/CĐ
Số lượng	718	40	1	226	340	185	8
Tỉ lệ	94,60%	5,27%	0,13%	29,78%	44,80%	24,37%	1,05%

c. Chất lượng mũi nhọn năm học 2023-2024

- Học sinh giỏi thành phố: 04 giải
- Học sinh giỏi cấp huyện: 24 giải
- Giải phong trào: 04 giải

c. Thi vào lớp 10:

- Kết quả chung tính theo điểm trung bình xếp thứ 1/31 trường của huyện, xếp thứ 14/183 trường của thành phố.

- Có 01 em đạt Á khoa; 13 em đạt điểm 10 môn Tiếng Anh, 02 em đạt điểm 10 môn Toán và nhiều em đạt điểm 9 trở lên môn Văn.

e. Kết quả tốt nghiệp THCS: 170/170 = 100%

1.3. Tu bổ cơ sở vật chất, công tác xã hội hóa

- Hàng năm nhà trường đều đầu tư tăng cường cơ sở vật chất bằng nguồn ngân sách khoảng 600 triệu đồng/năm.

- Cha mẹ học sinh các lớp đã hỗ trợ trang thiết bị trong phòng học bằng hình thức tặng hiện vật:

+ Năm học 2023-2024 đã tặng nhà trường 06 tivi, 06 bảng ray trượt và 10 điều hòa;



+ Năm học 2024-2025 đã tặng nhà trường 06 ti vi, 06 bảng ray trượt và 04 điều hòa.

- Về cơ sở vật chất, đối chiếu với Điều 14, Qui định về cơ sở vật chất ban hành kèm theo Thông tư 13 ngày 26/5/2020 của Bộ GD-ĐT :

	Tên phòng	Số lượng	Theo Thông tư 13	Thừa /Thiếu	Ghi chú
1. Khối phòng hành chính quản trị					
a	Phòng Hiệu trưởng	01	01	0	
b	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	01	0	
c	Văn phòng	01	01	0	
d	Phòng Bảo vệ	01	01	0	
đ	Khu vệ sinh CB,GV,NV	01	01	0	Thiếu diện tích
e	Khu để xe giáo viên	01	01	0	
2. Khối học tập					
a	Phòng học	19	19	0	Diện tích hẹp
b	Phòng Âm nhạc	01	01	0	
c	Phòng Mỹ thuật	01	01	0	
d	Phòng Công nghệ	01	01	0	
đ	Phòng KHTN	01	02	-1	
e	Phòng Tin học	01	01	0	
g	Phòng Ngoại ngữ	0	01	-1	
h	Phòng đa năng	0	01	-1	
3. Khối phòng hỗ trợ học tập					
a	Thư viện	01	01	0	Diện tích hẹp
b	Phòng thiết bị giáo dục	01	01	0	Diện tích hẹp
c	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập	01	01	0	
d	Phòng truyền thống	01	01	0	
đ	Phòng Đoàn, Đội	01	01	0	
4. Khối phụ trợ					
a	Phòng họp (Hội trường)	01	01	0	
b	Phòng các tổ chuyên môn	01	01	0	Diện tích hẹp
c	Phòng y tế trường học	01	01	0	
d	Nhà kho	01	01	0	
đ	Khu để xe học sinh	01	01	0	

e	Khu vệ sinh học sinh	01	01	0	
g	Công, hàng rào	02			Hàng rào sân tập đã đo do bão số 3
5. Khu sân chơi, thể dục thể thao					
a	Sân chung	01	01	0	
b	Sân thể dục thể thao	01	01	0	Mặt sân chưa đảm bảo
6. Khôi phục vụ sinh hoạt					
a	Nhà bếp	0	0	0	
b	Kho bếp	0	0	0	
c	Nhà ăn	0	0	0	
d	Nhà nội trú học sinh	0	0	0	
đ	Phòng quản lý học sinh	0	0	0	
e	Phòng sinh hoạt chung	0	0	0	
7. Hạ tầng kỹ thuật					
a	Hệ thống cấp nước sạch	01	01	0	
b	Hệ thống cấp điện	01	01	0	
c	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	0	01	-1	Chưa có
d	Hạ tầng CTTT liên lạc	02			Internet
đ	Khu thu gom rác thải	01	01	0	
9. Thiết bị dạy học					
a	Thiết bị DH được trang bị theo qui định của Bộ GD-ĐT				Đủ
b	Thiết bị trong các phòng bộ môn				Thiếu nhiều

So với Thông tư 13 ngày 26/5/2020 của Bộ GD-ĐT còn thiếu: 01 phòng KHTN, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng đa năng, hệ thống chữa cháy; nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh, nhà vệ sinh giáo viên, nhà vệ sinh học sinh (đã có nhưng không đủ diện tích), hàng rào khu sân tập thể thao.

1.4. Thành tích của nhà trường 3 năm gần đây

Năm học	Danh hiệu/ Khen thưởng	Thi vào lớp 10 THPT	
2021-2022	Tập thể Lao động tiên tiến	2/35 huyện	
2022-2023	Tập thể Lao động xuất sắc Bằng khen của Bộ GD-ĐT	4/31 huyện	
2023-2024	Tập thể Lao động xuất sắc Bằng khen của UBND T.phố	1/31 huyện	14/183 TP

2. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên thiếu quá nhiều (thiếu 10 giáo viên) nên giáo viên phải dạy nhiều môn/khối, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy.

- Giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi chưa có “độ sắc”, do đó chất lượng mũi nhọn (học sinh giỏi) chưa xứng tầm với chất lượng đại trà (thi vào lớp 10).

- Một số học sinh còn lười học, thiếu ý thức phấn đấu; số học sinh vi phạm nội qui trường, lớp tăng chủ yếu vì học sinh sử dụng mạng xã hội không đúng cách, bị nhiều đối tượng xấu rủ rê.

- Trường xây dựng đã hơn 20 năm, công trình đã xuống cấp nghiêm trọng. Còn thiếu một số phòng chức năng; phòng học theo tiêu chuẩn cũ nên rất chật chội, học sinh đông nên HS phải ngồi sát bàn, ảnh hưởng nhiều đến thị lực.

- Nhiều gia đình cha mẹ ly hôn hoặc đi làm ăn xa, gửi con cho ông bà nuôi, vì thế thiếu sự quan tâm, sát sao dẫn đến có một bộ phận học sinh chán học, bị rủ rê làm việc xấu...

3. Cơ hội - Thách thức

3.1. Cơ hội

- Các cấp lãnh đạo bước đầu đã xác định được tầm quan trọng của giáo dục nên đã và đang ưu tiên quan tâm đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là cơ sở vật chất;

- Xã Minh Tân, Gia Minh và Gia Đức sáp nhập thành xã Bạch Đằng từ 01/01/2025, nhiều nhà đầu tư sẽ xây dựng chung cư, khu công nghiệp, có thể số học sinh tiếp tục tăng.

- Trường có bề dày thành tích, tạo được sự uy tín trong cha mẹ học sinh, các em học sinh và nhân dân xã Minh Tân;

- Đội ngũ giáo viên trẻ, có năng lực chuyên môn, nhiệt tình, có ý thức phấn đấu vươn lên.

3.2. Thách thức

- Cơ sở vật chất còn thiếu và đã xuống cấp nên khó đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của giáo dục;

- Các cấp các ngành, các bậc phụ huynh và toàn xã hội đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục. Phải đáp ứng được nhiệm vụ “Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo nhân lực tại chỗ cho địa phương”;

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ giáo viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục;

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ giáo viên còn hạn chế trong khi đang thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

II. CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC

- Nâng cao chất lượng giáo dục;
- Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Giai đoạn 2026 – 2030);
- Nâng tỉ lệ đội ngũ giáo viên đạt trên chuẩn.
- Thu hút giáo viên có tay nghề vững vàng.

1. Nguyên nhân chọn các vấn đề trên

- Chất lượng đại trà của trường tuy đã dần từng bước được nâng lên song còn một số học sinh còn quá yếu, là những em có hoàn cảnh éo le, kinh tế gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của gia đình, do đó số học sinh bỏ học còn nhiều. Chất lượng mũi nhọn quá thấp, năm học 2023-2024 xếp thứ 17/31, năm học 2024-2025 xếp thứ 19/31.

- Tuy diện tích tổng thể rộng song các công trình xây dựng từ năm 2003 chất lượng kém, xuống cấp nghiêm trọng, diện tích các phòng quá hẹp, còn thiếu một số phòng (01 phòng KHTN, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng đa năng). Chưa có hệ thống chữa cháy. Nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh, nhà vệ sinh giáo viên, nhà vệ sinh học sinh đã có nhưng không đủ diện tích; hàng rào khu sân tập thể thao bị bão số 3 Yagi làm đổ sập, chưa khắc phục được.

- Muốn chất lượng giáo dục đi lên cần phải có đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, có trình độ Tin học và ngoại ngữ, say mê với nghề, hết lòng thương yêu học sinh.

2. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết sớm:

- Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng “Phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh”. Nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên;
- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong Dạy- Học và quản lý;
- Tham mưu với Lãnh đạo địa phương để đẩy nhanh kế hoạch xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

III. TÂM NHÌN, SỨ MẠNG, HỆ THỐNG GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA TRƯỜNG.

1. Sứ mạng của nhà trường.

Xây dựng môi trường thân thiện, xây dựng trường học hạnh phúc; trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cơ bản tạo nền tảng vững chắc để học sinh học lên THPT và hội nhập cuộc sống.

2. Tâm nhìn:

Là một trong những trường chuẩn quốc gia của huyện Thủy Nguyên có chất lượng giáo dục tốt.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của trường.

- Mỗi ngày đến trường là một ngày vui;

- Đoàn kết - Sáng tạo;
- Tự chủ và hợp tác;
- Tình thương yêu;
- Nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm;
- Chúng ta hãy vượt lên chính mình để học tập có hiệu quả.
- Trường học hạnh phúc.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, có uy tín về chất lượng giáo dục.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- 100% cán bộ, giáo viên, học sinh ký cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành;

- 100% cán bộ, giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm đạo đức nhà giáo;

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo CNTT trong giảng dạy; ứng dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học mới;

- 10% giáo viên tham dự thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện;

- 90% giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, 10% năng lực chuyên môn trung bình, không có đồng chí nào năng lực chuyên môn yếu;

- Giữ vững chỉ tiêu phổ cập giáo dục THCS, hoàn thành phổ cập TH & nghề. Phấn đấu giữ tỉ lệ học sinh bỏ học 1 em = 0,2%;

- Làm phong phú thêm Website của trường;

- Tổ chức 03 hoạt động tập thể/năm (Tết Trung thu, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam và Hội khoẻ Phù Đổng).

- Danh hiệu tập thể:

+ Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

+ Trường: Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen của UBND thành phố;

+ Công đoàn: Bằng khen của Liên đoàn lao động thành phố;

+ Đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2. Học sinh: Quy mô lớp:

Năm học		Toàn trường	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Số giáo viên cần có
2024-2025	Số HS	803	219	270	163	151	36
	Số lớp	19	5	6	4	4	
2025-2026	Số HS	851	199	219	270	163	38
	Số lớp	20	5	5	6	4	
2026-2027	Số HS	882	194	199	219	270	40
	Số lớp	21	5	5	5	6	
2027-2028	Số HS	778	166	194	199	219	36
	Số lớp	19	4	5	5	5	
2028-2029	Số HS	742	183	166	194	199	36
	Số lớp	19	5	4	5	5	
2029-2030	Số HS	770	227	183	166	194	36
	Số lớp	19	5	5	4	5	

- Số lượng và chất lượng :

+ Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6;

+ Giữ vững chỉ tiêu Phổ cập;

+ Tốt nghiệp THCS đạt 99 %;

+ Thi vào lớp 10 THPT hệ Quốc lập: xếp trong top 10 của huyện, top 50 thành phố.

+ Nâng vị thứ về kết quả học sinh giỏi thành phố và huyện.

+ Hạnh kiểm tốt 90% trở lên, không có học sinh hạnh kiểm yếu;

+ Học lực giỏi trên 35%, khá trên 40%, yếu dưới 5%, kém dưới 0,3%.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động tập thể và các hoạt động xã hội, tham gia học tập dưới hình thức trải nghiệm, có một vốn nghề nhất định.

2.3. Cơ sở vật chất

- Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (giai đoạn 2026-2030)

- Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất trang thiết bị cho các phòng học và phòng làm việc.

- Xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện.

3. Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là thước đo Tài - Đức của người thầy”

V. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Đổi mới công tác quản lý

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý thực hiện chương trình, các kế hoạch giáo dục: quản lý theo tổ, nhóm, thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính

xác, duy trì giao ban Ban Giám hiệu vào chiều thứ 6 hàng tuần, các tổ chức trong trường vào ngày 28 hàng tháng, giao ban Giáo viên chủ nhiệm 01 lần/tháng; Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ bằng nhiều hình thức.

- Tích cực chuyển đổi số trong giáo dục. Sử dụng thành thạo số điểm điện tử, học bạ điện tử trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Quản lý, thu chi đúng nguyên tắc; quản lý chặt chẽ việc dạy thêm học thêm

- Bám sát các văn bản chỉ đạo để xây dựng các kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thiết lập, quản lý và sử dụng các loại hồ sơ theo đúng qui định của Sở GD - ĐT;

- Giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo: Miệt thị, xúc phạm nhân cách, thân thể của trò... Mỗi giáo viên phải là một tấm gương về đạo đức và tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để học sinh noi theo.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong trường học. Xây dựng tập thể giáo viên thành tập thể đoàn kết gắn bó, thương yêu giúp đỡ nhau trong công tác và trong cuộc sống;

- Giữ vững các chỉ tiêu phổ cập, hoàn thiện hồ sơ phổ cập trên phần mềm.

2. Xây dựng đội ngũ giáo viên, tăng cường các hoạt động chuyên môn.

2.1. Xây dựng đội ngũ giáo viên:

- Bồi dưỡng giáo viên thông qua dự giờ thăm lớp, các buổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn; thi giáo viên giỏi cấp trường.

- Nâng cao năng lực sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào việc dạy học, sinh hoạt chuyên môn; Đẩy mạnh hoạt động bồi dưỡng, tự bồi dưỡng;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, dự giờ giáo viên thường xuyên.

2.2. Công tác chuyên môn

- Tập trung chỉ đạo việc thực hiện đủ, đúng chương trình; tăng cường hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn trực tuyến. Một tháng 01 lần sinh hoạt Tổ, 01 lần sinh hoạt nhóm;

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, ứng dụng có hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học mới; đa dạng hóa các hình thức dạy học: tích hợp, liên môn, chủ đề, trải nghiệm, stem... Tăng cường và sử dụng có hiệu quả các thiết bị CNTT và đồ dùng dạy học; thiết kế bài khoa học, phù hợp với đối tượng. Chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh phù hợp đối tượng. Rèn cho học sinh kỹ năng tự học, vận dụng sáng tạo những kiến thức đã học. Đẩy mạnh việc tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Ngoài việc tổ

chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường;

- Tăng cường đổi mới công tác kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22 của Bộ GD-ĐT; lập kế hoạch kiểm tra cho tất cả các phân môn; đa dạng hoá các hình thức kiểm tra, hạn chế việc ghi nhớ máy móc, tăng cường nêu vấn đề mở, gắn với thời sự quê hương đất nước, đòi hỏi học sinh phải vận dụng kiến thức tổng hợp, kỹ năng đã học và bày tỏ chính kiến của mình. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra. Tổ chức coi thi nghiêm túc tránh hiện tượng quay cóp. Chấm, chữa bài kỹ, có nhận xét động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh; hướng dẫn các em biết tự đánh giá năng lực của mình và đánh giá lẫn nhau. Trả bài kiểm tra đúng thời gian quy định. Nghiêm cấm việc cho điểm tùy tiện;

- Duy trì bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi ở tất cả các môn theo lịch;

- Tăng cường phụ đạo cho học sinh yếu ngay trong giờ học chính khóa bằng cách xây dựng môi trường học tập thân thiện; phân loại chọn lọc năng lực tiếp thu của từng đối tượng học sinh, giao chỉ tiêu phần đầu cho từng đồng chí;

- Tổ chức tốt các hoạt động hỗ trợ cho công tác chuyên môn như hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh để vừa giáo dục các em kỹ năng sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đồng thời ôn luyện kiến thức một cách nhẹ nhàng, có hiệu quả. Khuyến khích hình thức dạy học trực tuyến;

3. Quan tâm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Duy trì phong trào “*Giữ cho trường em luôn Xanh - Sạch - Đẹp*”. Giáo dục các em ý thức giữ gìn tài sản chung, không ăn quà vặt trong trường...

- Lòng ghép nội dung: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, an toàn giao thông, môi trường... vào nội dung chương trình. Tuyên truyền, vận động học sinh tích cực hưởng ứng các cuộc vận động bằng các việc làm cụ thể;

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lòng tương thân tương ái, giáo dục lòng yêu quê hương đất nước, tự hào về truyền thống của quê hương. Chú trọng dạy học sinh kỹ năng sống thông qua các hoạt động ngoại khoá, qua các buổi sinh hoạt và lao động tập thể.

- Liên kết với một số Công ty để dạy và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong dịp hè.

4. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học

- Sử dụng nguồn ngân sách cấp và xã hội hóa từ các tập thể, cá nhân để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học.

- Duy trì sổ đăng ký sử dụng đồ dùng để phụ tá thí nghiệm chủ động chuẩn bị đồ dùng cho giáo viên;

- Phát huy hiệu quả các đồ dùng hiện có, đặc biệt là đồ dùng dạy học hiện đại; Sử dụng có hiệu quả mạng Internet và Website của trường.

5. Công tác xã hội hoá giáo dục

- Tăng cường hoạt động của Hội khuyến học, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Trung tâm học tập Cộng đồng ... Tranh thủ sự ủng hộ các Công ty đóng trên địa bàn trong việc trang bị cơ sở vật chất cho trường;

- Kêu gọi các tập thể và cá nhân hỗ trợ học sinh nghèo, không để các em học sinh nghèo phải bỏ học;

- Giữ vững khối đoàn kết, liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh, cuốn hút cha mẹ học sinh tham gia vào nhiều hoạt động của nhà trường;

- Khuyến khích sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh;

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để xây dựng trường chuẩn quốc mức độ 2.

6. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước với nhà giáo như chế độ tiền lương, phụ cấp, nghỉ ốm, thai sản ...

- Quan tâm giúp đỡ những đồng chí có hoàn cảnh khó khăn. Liên hệ với quỹ tín dụng, ngân hàng để giáo viên được vay vốn ổn định cuộc sống;

- Tổ chức thăm quan du lịch, học hỏi kinh nghiệm vào dịp hè hàng năm bằng tiền đóng góp quỹ tham quan và quỹ phúc lợi lấy từ Dạy thêm - Học thêm.

7. Công tác thi đua.

- Hàng năm, nhà trường phát động 02 đợt thi tương ứng với 02 học kỳ; phát động 02 đợt thi đua dạy tốt trong năm học.

- Đánh giá giáo viên dựa vào các tiêu chí thi đua, tiêu chí đánh giá viên chức hàng năm. Tiếp tục đánh giá xếp loại Giáo viên, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng theo Chuẩn Bộ Giáo dục ban hành.

- Khen thưởng dựa trên các tiêu chí thi đua và dựa vào hiệu quả công việc.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch được phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch sau từng giai đoạn cho sát với tình hình thực tế.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2024 - 2026
- Giai đoạn 2: Từ năm 2026- 2028
- Giai đoạn 3: Từ năm 2028- 2030

4. Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Phó Hiệu trưởng: Tuỳ theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời tham gia kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với Tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện trong Tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân thành công, thất bại và đề xuất giải pháp thực hiện.

7. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, từng năm học. Phản ánh những băn khoăn vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2025- 2030 của trường Trung học cơ sở Minh Tân./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (để b/c);
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã (để b/c);
- Ban Đại diện CMHS (để biết, ph/th);
- CBGVNV (để biết, t/h);
- Lưu VT.



Vũ Thị Hà

PHÒNG GD-ĐT THỦY NGUYÊN

